TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 04/4/2018
"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Giang Nam.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Ánh Sáng.
2. Bà Cao Thị Chinh.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Khánh Phước.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Thanh Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Thẩm Đ**, sinh năm 1997 (có mặt).
  Địa chỉ: tổ X, thị trấn C, huyện K, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1983 (có mặt).
  Địa chỉ: Thôn A2, xã V, huyện T, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn yêu cầu ly hôn), bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Trần Thị Thẩm Đ trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T tự nguyện tìm hiểu và có tình cảm với nhau, được gia đình hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện T, Bình Định vào ngày 06/10/2014. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên kình cãi luôn, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc không thể níu kéo. Khoảng cuối năm 2015, trong một lần anh T uống rượu say bị ngã, chị đang cho con ngủ không biết thì anh T chửi mắng, còn đánh chị, quá tức giận chị đã bỏ về

nhà mẹ ruột sống, vợ chồng cắt đứt quan hệ từ đó. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Thành T1 (Nam), sinh ngày 11/6/2015, con khi nay ở với chị; hiện nay chị làm lễ tân tại khách sạn, có thu nhập ổn định (khoảng 4.000.000đ/tháng); khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục con chung Nguyễn Thành T1 đến trưởng thành. Yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con đến trưởng thành theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Tòa hôm nay, bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh thống nhất như lời trình bày của chị Trần Thị Thẩm Đ về thời gian tìm hiểu, điều kiện kết hôn và thời gian đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng do tính tình không hợp, quan điểm sống không thống nhất nên thường xuyên kình cãi. Anh thừa nhận cuối năm 2015 do say rượu mà chị Đ không quan tâm để mặc anh bị ngã, chị Đ còn cãi nên tức giận anh có dùng cái mền đánh chị, chị Đ đã bỏ về nhà mẹ đẻ. Anh có qua gặp nói chị Đ về chung sống nhưng chị Đ không chịu. Nay anh cũng đồng ý ly hôn với chị Trần Thị Thẩm Đ.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Thành T1 (Nam), sinh ngày 11/6/2015, con khi nay ở với chị Đ, khi ly hôn anh yêu cầu nuôi dưỡng giáo dục con chung Nguyễn Thành T1 đến trưởng thành, không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con. Còn nếu chị Đ nhận nuôi con thì anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Trần Thị Cẩm Đ và anh Nguyễn Văn T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện T, Bình Định vào ngày 06/10/2014 là phù hợp với quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên kình cãi với nhau, mẫu thuẫn kéo dài mà không được giải quyết nên ngày càng trầm trọng (vợ chồng đã cắt đứt quan hệ từ cuối năm 2015), hạnh phúc không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn. Nay chị Đ xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu ly hôn với anh T và anh T cũng đồng ý - là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 55, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử công nhận.

[2] **Về con chung:** Vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Thành T1 (nam), sinh ngày 11/6/2015, con khi nay ở với chị Đ, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục con chung Nguyễn Thành T1 đến trưởng thành. Chị Đ yêu cầu anh T có nghĩa cấp dưỡng nuôi con đến trưởng thành theo quy định của pháp luật.

Xét con chung mới 34 tháng tuổi, khi nay ở với chị Đ, do chị Đ chăm sóc nuôi dưỡng. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung, tránh làm xáo trộn cuộc sống và sinh hoạt của cháu, chị Đ có công việc và thu nhập ổn định; căn cứ quy định tại các Điều 58, 71, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nghị nên giao con chung (Nguyễn Thành T1) cho chị Đ tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành. Anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con đến trưởng thành theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Văn T yêu cầu nhận nuôi con chung Nguyễn Thành T1 và không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con; anh T cũng không đồng ý cấp dưỡng nếu chị Đ nuôi con nhưng chị Đ không đồng ý, không phù hợp với thực tế và pháp luật nên HĐXX không chấp nhận.

[3] **Về tài sản chung, nợ chung:** không yêu cầu Tòa giải quyết nên miễn xét.

[4] **Về án phí ly hôn sơ thẩm:** Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì chị Trần Thị Thẩm Đ phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng),* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0008966 ngày 19/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; chị Đ đã nộp đủ án phí.

[5] **Án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con**: Anh Nguyễn Văn T phải chịu theo quy định pháp luật.

[6] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu ý kiến: việc tuân thủ pháp luật tố tụng từ khi Tòa thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định pháp luật; việc chấp hành pháp luật tố tụng của các đương sự đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: đề nghị HĐXX căn cứ Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Áp dụng các Điều 8, 9, 56, 58, 71, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thẩm Đ, cho chị Đ được ly hôn với anh Nguyễn Văn T, giao con chung cho chị Đ nuôi dưỡng, anh T có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con đến trưởng thành theo quy định của pháp luật. Án phí giải quyết theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng các Điều 8, 9, 55, 56, 58, 71, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thẩm Đ, tuyên xử :

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thẩm Đ và anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thành T1 (nam), sinh ngày 11/6/2015 cho chị Trần Thị Thẩm Đ tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến trưởng thành, anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 650.000đ, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 5/2018 cho đến khi con chung (T1) đủ 18 tuổi.

Bác yêu cầu của anh Nguyễn Văn T về việc không đồng ý cấp dưỡng nuôi con; yêu cầu nhận nuôi con chung Nguyễn Thành T1 và không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con vì chị Đ không đồng ý, không phù hợp với thực tế và pháp luật.

Anh T không trực tiếp nuôi con nhưng vẫn có quyền thăm nom, giúp đỡ con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết cả hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa giải quyết, nên miễn xét.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị Thẩm Đ phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng),* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0008966 ngày 19/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; chị Đ đã nộp đủ án phí.

Án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

3. Các bên đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
- UBND xã Tây Thuận, huyện Tây Sơn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Giang Nam